

## Bài tập về trật tự tính từ theo quy tắc OSASCOMP

### Bài 1: Chọn câu đúng:

1.

- A. She has a red nice small bag.
- B. She has a nice small red bag.
- C. She has a small red nice bag.

2.

- A. He is wearing a long Vietnamese yellow coat.
- B. He is wearing a long yellow Vietnamese coat.
- C. He is wearing a yellow long Vietnamese coat.

3.

- A. I see a brown little cute dog.
- B. I see a little cute brown dog.
- C. I see a cute little brown dog.

4.

- A. We have a round big old clock.
- B. We have an old big round clock.
- C. We have a big old round clock.

**5.**

- A. She bought a small new white hat.
- B. She bought a new small white hat.
- C. She bought a white small new hat.

**6.**

- A. My brother has a nice blue small pencil case.
- B. My brother has a small blue nice pencil case.
- C. My brother has a nice small blue pencil case.

**7.**

- A. I drew a green long beautiful snake.
- B. I drew a beautiful long green snake.
- C. I drew a long green beautiful snake.

**8.**

- A. They saw a big old brown dog.
- B. They saw an old brown big dog.
- C. They saw a brown big old dog.

**Bài 2: Sắp xếp các từ đúng trật tự:** Em hãy sắp xếp các từ trong ngoặc để tạo thành cụm danh từ đúng.

Eg: I have a (bag/ small/ red/ nice).

I have a nice small red bag.

**1.** She is wearing a (dress / pink / long / beautiful).

---

**2.** We see a (car / black / big / old).

---

**3.** He buys a (hat / new / funny / yellow).

---

**4.** My sister has a (teddy bear / brown / little / cute).

---

**5.** Look at the (ball / round / red / big).

---